

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thạch;
- Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng O**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2024, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà và ông O sống chung năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, Tây Ninh năm 2002. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, đến năm 2014 thì việc sống chung không còn hạnh phúc nữa, do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế. Bà không còn tình cảm với ông O. Nay, về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng O. Về con chung, bà và ông O có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983 (chết năm 2021) và Nguyễn Thị Yên

N sinh năm 1990. Con chung Nguyễn Thị Yên N đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 7 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Hoàng O trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, ông không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Đ trình bày. Nay, bà Đ yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý. Về con chung: Ông và bà Đ có 02 con chung gồm Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983 (chết năm 2021) và Nguyễn Thị Yên N sinh năm 1990. Con chung Nguyễn Thị Yên N đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Hoàng O.

Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Thị Yên N sinh năm 1990 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn, ông Nguyễn Hoàng O là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O chung sống với nhau từ năm 1982, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05 tháng 6 năm 2002, Giấy đăng ký kết hôn số 120, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế. Ông O cho rằng ông và bà Nguyễn Thị Đ mâu thuẫn với nhau không có tiếng nói chung về kinh tế gia đình, ông O đồng ý ly hôn với bà Đ. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Hoàng O.

[4] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O có 02 con chung Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983 (đã chết năm 2021) và Nguyễn Thị Yến N sinh năm 1990. Con chung Nguyễn Thị Yến N đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Nguyễn Hoàng O.

2. Về nuôi con chung: Con chung Nguyễn Thị Yến N đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết,

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn)

đồng bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0006465 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng O có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Đ;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan